

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: **03/2021/HC-ST**

Ngày 02-7-2021

V/v khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính trong
lĩnh vực đất đai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga.

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyền Mộc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rur - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 07/2020/TLST-HC ngày 30 tháng 12 năm 2020 về “*khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2021/QĐST-HC ngày 03-6-2021, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1942 (có mặt)

Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Bùi Thị M, sinh năm: 1960, ông Nguyễn Đức Kh, sinh năm: 1959 và ông Lương Tuấn K, theo giấy ủy quyền số 3219 quyền số 01/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 29/06/2021 của Văn phòng công chứng Chí Linh. (bà M, ông Kh có mặt, ông K có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Ấp Gò Cà, xã PT, huyện Xuyền Mộc, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Có ông Nguyễn Văn L, chức vụ: Chủ tịch UBND xã PT, huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 20/9/2019 Ủy ban nhân dân (UBND) xã PT, huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 22/BB-VPHC đối

với bà Nguyễn Thị Y do có hành vi lấn, chiếm 10.498m² đất nông nghiệp thuộc các thửa đất số 16, 17, 15, 40, 57, 58 tờ bản đồ số 31 và thửa số 03 tờ bản đồ số 37 xã PT, huyện Xuyên Mộc.

Ngày 30/9/2019 Chủ tịch UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 265/QĐ-XPVPHC (viết tắt là Quyết định 265) về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị Y do đã thực hiện hành vi chiếm đất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt 2.000.000 đồng.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Nguyễn Thị Y khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất lấn chiếm.

Do bà Nguyễn Thị Y không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nên ngày 26/12/2019 Chủ tịch UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc ban hành Quyết định số 344/QĐ-CCXP (viết tắt là Quyết định số 344) về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm của bà Nguyễn Thị Y.

Ngày 29/12/2020 bà Nguyễn Thị Y làm đơn khởi kiện đối với Quyết định số 265 và Quyết định số 344 và yêu cầu UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo quy định. Tuy nhiên tại các buổi làm việc sau này và tại phiên tòa người khởi kiện cùng đại diện theo ủy quyền rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc UBND xã PT tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Y.

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp trình bày:

Nguồn gốc diện tích 10.498m² đất nông nghiệp thuộc một phần các thửa đất số 16, 17, 15, 40, 57, 58 tờ bản đồ số 31 và thửa số 03 tờ bản đồ số 37 xã PT, huyện Xuyên Mộc do gia đình Y khai phá từ năm 1986 khi đó thuộc ấp Bến Khi, xã Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mà nay là ấp Ông Tô, xã PT, huyện Xuyên Mộc. Y và chồng là ông Truyền khai hoang và sử dụng từ năm 1986 bằng hình thức làm ruộng nuôi tôm, trồng cây ăn trái và một số cây trồng lâu năm, cũng năm 1986 thì gia đình Y được cấp hộ khẩu tại địa phương và sinh sống từ đó đến nay. Trong suốt quá trình khai phá và sử dụng các thửa đất trên không ai tranh chấp, Trước đây ông Truyền, Y vẫn thực hiện đúng các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước thông qua các biên lai nộp thuế sử dụng đất, sau này ông Truyền chết thì Y vẫn sử dụng đất nên việc Chủ tịch UBND xã PT cho rằng Y đã lấn chiếm đất của dự án 660 của Nhà nước là không đúng.

Trước đây Nhà nước thực hiện dự án 660 Y và ông Truyền nghiêm chỉnh chấp hành nhưng vào tháng 5/2002 UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định “*Kết thúc và giải thể Ban quản lý dự án 660 Bến Cát Lộ An*” sau đó bà Nguyễn Thị Y vẫn tiếp tục sử dụng đất nhưng Ủy ban nhân dân xã PT vẫn cho rằng diện tích của các thửa đất

trên thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã PT để Chủ tịch xã ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với Y là không đúng quy định của pháp luật;

Chủ tịch UBND xã PT cho rằng Y đã hoán đổi diện tích đất khai phá để nhận 400m² đất ở là không đúng vì theo Quyết định số 1979/QĐ.UBT ngày 23/8/1996, của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt Dự án ổn định dân di cư tự do vùng Bền Cát, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo chỉ thị 660/TTG của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là dự án 660) đã nêu “*ổn định cuộc sống của 450 hộ dân di cư tự do trong đó có 377 hộ còn khó khăn trên địa bàn dự án*” và cũng tại Công văn số 43/CV.UBH ngày 23/2/1998, của UBND huyện Xuyên Mộc nêu rõ “*giao UBND xã PT quản lý toàn bộ diện tích đã được quy hoạch. Hiện trong khu quy hoạch đã có 19 hộ dân sinh sống. Để quản lý, UBND xã tiến hành ngay việc xác định diện tích đất của từng hộ, tài sản, cây lâu năm, hoa màu trên đất, sổ hộ khẩu từng hộ. Kiên quyết không để phát sinh hộ mới, khẩu mới*”.

Tại Biên bản xét nguồn gốc sử dụng đất các hộ ấp Bền Cát, xã PT do UBND xã PT lập ngày 15/5/2013 cũng nêu rõ về nguồn gốc khai phá từ năm 1986 của các Hộ dân trên địa bàn khu vực ấp Bền Cát.

Tại Văn bản số 1260/UBND-VP của UBND huyện Xuyên Mộc ban hành ngày 10/8/2011 về việc xin chủ trương công nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho 19 hộ dân ấp Bền Cát, xã PT cũng nêu rõ từ trước 1986 các Hộ dân đã đến khai phá, làm nhà sinh sống ổn định và cải tạo đất thành ruộng nuôi thủy sản, lộc vùng, trồng cây lâu năm.

Từ những lý do trên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT cho rằng Y chấp nhận hoán đổi toàn bộ diện tích đất khai phá để nhận 02 nền nhà với diện tích 400m² là không đúng vì Y nhận được cấp 400m² đất ở là do đủ điều kiện nhận đất ở ổn định theo chủ trương của dự án ổn định dân di cư tự do theo chỉ thị 660/TTG của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1979/QĐ.UBT ngày 23/8/1996, của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, (người có đất khai hoang hay không có đất khai hoang đều nhận được 01 nền nhà 200m² để ổn định cuộc sống theo diện dân di cư).

Y và ông Truyền hoàn toàn không ký cam kết hay lập bất kỳ văn bản nào về việc hoán đổi diện tích đất khai phá để đổi lấy 400m² đất như phía người bị kiện đã nêu ra, nên nguồn gốc khu đất mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT cho rằng Y lấn chiếm là không đúng mà do trước đây Y và ông Truyền tự khai phá từ năm 1986.

Từ đó khẳng định, diện tích đất khai phá và sử dụng của ông Truyền và Y là đất có nguồn gốc khai phá từ năm 1986 đã ở ổn định, cải tạo sử dụng, đóng thuế hàng năm cho đến năm 2012 và phần diện tích đất của các hộ này nằm trong qui hoạch dự án 660. Vì vậy, việc Y xây dựng hàng rào bảo vệ ranh đất và dựng nhà để chăn nuôi, trồng trọt giữ đất là hoàn toàn chính đáng. Vì các lý do trên bà Nguyễn Thị Y yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 265 và 344 của Chủ tịch UBND xã PT đối với bà Nguyễn Thị Y.

Quá trình tham gia tố tụng người bị kiện trình bày:

Chủ tịch UBND xã PT không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y vì những lý do như sau:

Quyết định số 265 và 344 được ban hành là căn cứ vào Điều 12 Luật đất đai năm 2013 và Điều 10 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính Phủ nên việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã PT là đúng với quy định pháp luật.

Về trình tự ban hành các quyết định: Các Quyết định hành chính do Chủ tịch UBND xã PT ban hành là đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 102/2014/NĐ-CP của Chính Phủ.

Về nội dung

Căn cứ vào nguồn gốc của các thửa đất trên thì xác định diện tích là Yêu chiếm có nguồn gốc trước đây như sau: một phần của Hợp tác xã muối (hiện nay hợp tác xã đã giải thể) có vay vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Xuyên Mộc (Ngân hàng). Sau đó do làm ăn thua lỗ nên HTX không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng và có nguy cơ bị phát mãi do đó UBND xã Phước Bửu (cũ) chuộc lại và quản lý đất; phần còn lại trước đây gia đình ông Truyền và Y có sử dụng là có thật nhưng ngày 23/8/1996 UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có Quyết định số 1979/QĐ.UBT về việc phê duyệt ổn định dân di cư tự do vùng Bến Cát, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo chỉ thị 660/TTg của Thủ tướng chính phủ (gọi tắt là dự án 660). Ban quản lý dự án đã tiến hành họp dân, đối với khoảng 18 hộ dân sống rải rác trên diện tích 25ha được Ban quản lý dự án vận động để vào làng cá và mỗi hộ dân trong khu vực trên được giao quản lý 01 lô đất ở có diện tích khoảng 200m² qua hình thức bốc thăm để ổn định chỗ ở, riêng hộ Y được ưu tiên 02 lô nên thực tế có 18 hộ dân nhưng 19 suất thổ cư, phần diện tích này Y cũng như các hộ khác đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần diện tích đất còn lại Y và ông Truyền khi còn sống đã giao cho Ban quản lý dự án 660 đồng thời Ban quản lý dự án cũng đã tiến hành san lấp và làm đường đi bao quanh. Khi dự án 660 giải thể thì vào năm 2002 diện tích đất này được giao cho UBND xã PT quản lý. UBND xã PT là cơ quan tiếp quản phần diện tích đất trên do thuộc đất của Nhà nước. Ngày 09/12/2020 UBND huyện Xuyên Mộc đã có Quyết định số 7745/QĐ-UBND về việc giao quỹ đất công cho UBND các xã, thị trấn quản lý trong đó có UBND xã PT quản lý quỹ đất công.

Về mặt hồ sơ địa chính thì toàn bộ diện tích đất trên được thể hiện tại bản đồ năm 2000 và tờ bản đồ năm 2005 và sổ mục kê đều thể hiện phần diện tích đất của Y chiếm là của dự án số 660 và do Nhà nước quản lý.

Từ năm 2015 đến 2017 UBND huyện Xuyên Mộc và UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đề án rà soát đất công để đưa vào đề án khai thác, quản lý theo quy định. Đến năm 2019 UBND tỉnh có Quyết định về việc thống nhất quản lý đất công và năm 2020 UBND huyện Xuyên Mộc có xây dựng đề án quản lý đất công Quyết định giao cho Ủy

ban nhân dân xã PT về việc quản lý đất công theo quy định, trong đó có khu vực đất mà Y đang sử dụng.

Từ những lý do nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y.

* Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại cũng như tại phiên tòa, các đương sự không tranh chấp về tài liệu chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án; không yêu cầu đề nghị xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ.

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Người bị kiện vẫn giữ nguyên Quyết định hành chính.

Đại diện VKSND huyện Xuyên Mộc phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Quyết định số 265 ban hành không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên phải hủy Quyết định 265, do đó Quyết định số 344 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính chấp nhận đơn khởi kiện của Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện và đại diện hợp pháp đã rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung “yêu cầu UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Y, nên căn cứ vào Điều 173 Luật Tố tụng hành chính Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của bà Nguyễn Thị Y.

[2] Về xác định đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Quyết định số 265/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và Quyết định số 344/QĐ-CCXP ngày 26/12/2019 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc là đối tượng khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 29/12/2020 Y nộp đơn khởi kiện đối với Quyết định 265 và Quyết định 344 là còn trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[4] Về tính hợp pháp có căn cứ của Quyết định số 265 và Quyết định số 344 của Chủ tịch UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc cho thấy

[4.1] Về trình tự, thủ tục:

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 20/9/2019 Ủy ban nhân dân (UBND) xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 28/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Y xác định Y có hành vi “*Chiếm đất nông nghiệp do Nhà nước quản lý để sử dụng vào mục đích nông nghiệp với diện tích 10.498m² tại các thửa đất số 15, 16, 17, 40, 57, 58 tờ bản đồ số 31 và thửa đất số 03 tờ bản đồ số 37 xã PT, huyện Xuyên Mộc*”, thời gian thực hiện vào tháng 4/2018 và xác định Y vi phạm khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính Phủ, tuy Y không ký vào biên bản vi phạm hành chính nhưng đã có 02 người làm chứng, ngày 24/9/2019 Ủy ban nhân dân xã PT lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 05/BB-XM với nội dung: xác định bà Nguyễn Thị Y có hành vi lấn chiếm đất như biên bản số 28/BB-VPHC bằng những tình tiết xác minh cụ thể: “*Dùng trụ xi măng (46 cây) cọc gỗ 96 cây dây kẽm gai và lưới rào bao quanh đất đã chiếm, trồng tràm số lượng 550 cây đường kính 5cm-15cm; tràm nhỏ 80 cây có chiều cao 0.50cm, trồng điều 70 cây chiều cao 0,50m; làm lán nuôi vịt 9mx 27m bằng cột cây, mái lợp lá nền đất*”.

Ngày 30/9/2019 Chủ tịch UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 263 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị Y do đã thực hiện hành vi lấn, chiếm đất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ là còn trong thời hiệu xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4.2] Về thời hạn ban hành quyết định xử phạt hành chính, sau khi lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 20/9/2019 Y không ký vào biên bản, quá trình làm việc thì đại diện Ủy ban nhân dân xã PT tiến hành làm việc, xác minh thêm tình tiết của sự việc, cho thấy sự việc không thuộc trường hợp phải giải trình theo quy định tại Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính nhưng có tính chất phức tạp, sau khi lập biên bản Ủy ban nhân dân xã PT phải tiến hành các thủ tục xác minh thông tin, nguồn gốc đất, đương sự lại không phối hợp, nên sau 10 ngày Chủ tịch ủy ban nhân dân xã PT mới ban hành Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4.3] Về nội dung và thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 265 và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 344

Diện tích 10.498m² đất thuộc thửa số 16, 17, 15, 40, 57, 58 tờ bản đồ số 31 và thửa 03 tờ bản đồ 37 xã PT chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Y. Căn cứ vào tờ bản đồ địa chính qua các năm 2000 và năm 2005 cũng như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì các thửa đất trên đều có tên chủ

sử dụng đất là “Quy hoạch khu dân cư” có mục đích sử dụng cụ thể: thửa đất số 16, 15 là có mục đích sử dụng là đất thổ cư; thửa 58 là hệ thống giao thông; thửa 57 là Sông Ray; thửa đất số 03 tờ bản đồ 37 là đất Hg/b (đất hoang bằng), tuy nhiên tại biên bản vi phạm hành chính số 28 người thực thi công vụ lại cho rằng Y “chiếm đất nông nghiệp” đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT căn cứ khoản 1 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP với nội dung *“Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất”* ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 265/QĐ-XPVHC ngày 30/9/2019 về hành vi chiếm đất nông nghiệp là không chính xác, không đúng với mục đích sử dụng đất của diện tích đất bị chiếm. Lẽ ra các vi phạm của Y phải được xem xét xử phạt ở khoản 3 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP với mức phạt *“Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất ở”* thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; hành vi chiếm đất giao thông đối với một phần thửa 58 phải xem xét xử phạt theo Điều 12 của Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính Phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt về hành vi *“Sử dụng, khai thác tạm thời trên đất hành lang an toàn đường bộ vào mục đích canh tác nông nghiệp làm ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và an toàn giao thông”*; hành vi lấn Sông Ray phải được xem xét xử phạt theo nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều với những chủ thể được nhà nước trao quyền xử phạt tương ứng.

Đồng thời căn cứ vào khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính thì Chủ tịch UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc không được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà Nguyễn Thị Y *“trả lại diện tích đất lấn chiếm”* mà biện pháp này phải thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện mới đúng với khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm đ khoản 2 Điều 31 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP, nên việc Chủ tịch xã PT ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 265 đối với bà Nguyễn Thị Y là không đúng thẩm quyền, do đó không có căn cứ ban hành quyết định 344/QĐ-CCXP ngày 26/12/2019 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Y.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy Quyết định số 265/QĐ-XPVHC và Quyết định số 344/QĐ-CCXP ngày 26/12/2019.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì Chủ tịch

UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc phải nộp 300.000đ. Bà Nguyễn Thị Y được trả lại tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính; áp dụng Điều 12 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ khoản 1 Điều 38; khoản 1 và khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 10, Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 11/10/2014 của Chính Phủ; Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính Phủ; Điều 13 Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y về việc buộc Ủy ban nhân dân xã PT tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y.

- Hủy Quyết định số 265/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị Y;

- Hủy Quyết định số 344/QĐ-CCXP ngày 26/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị Y.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải nộp 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Y được trả lại số tiền 300.000đ án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0009042 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Tỉnh

